|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 94 /QĐ - CĐĐTĐL | *Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ quy tắc ứng xử**

**trong Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội**

Căn cứ Quyết định số 5194/QĐ-BGDĐT ngày 19/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội trên cơ sở Trường Trung học Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

Căn cứ thông tư số 38/2019/TT – BLĐTBXH, ngày 30 tháng 12 năm 2019 về hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác học sinh sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ quy tắc ứng xử trong Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà phụ trách các đơn vị trong Trường và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Giám hiệu;  - Như Điều 3;  - Lưu: CT HSSV, VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **(Đã ký)**  **Phạm Tiến Dũng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

***Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2020***

**BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ**

**trong Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội**

***(Ban hành kèm theo Quyết định số 94 /QĐ-CĐĐTĐL***

***ngày 11 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng)***

**Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Bộ quy tắc ứng xử này quy định quy tắc ứng xử trong Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội (sau đây gọi là Nhà trường).

2. Đối tượng áp dụng là các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, cha mẹ học sinh, sinh viên trong Nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong Nhà trường**

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong Nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của Nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong Nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

**Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong Nhà trường**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong Nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, sinh viên; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và trách nhiệm người đứng đầu Nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa của Nhà trường, của Thủ đô Hà Nội.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong Nhà trường.

**Chương II. NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

**Điều 4. Quy tắc ứng xử chung**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên.

2. Xây dựng và thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác trong công việc, học tập và sinh hoạt.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan Nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh, sinh viên phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng và theo quy định của Nhà trường; cha mẹ học sinh, sinh viên và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp, lịch sự.

5. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong Nhà trường theo quy định của pháp luật.

6. Không phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trái thuần phong mỹ tục hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục dưới mọi hình thức.

7. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác. Không làm tổn hại đến uy tín của tập thể.

**Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý**

1. Đối với các cán bộ quản lý khác: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng vị trí, chức trách công tác của nhau; hợp tác, thân thiện, chia sẻ trách nhiệm. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết hoặc né tránh trách nhiệm.

2. Đối với viên chức, nhà giáo và người lao động: Giao tiếp đúng mực, nghiêm túc, khích lệ, động viên, gương mẫu, đồng hành trong công việc. Quan tâm bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm cá nhân và phát huy năng lực của viên chức, nhà giáo, người lao động. Không có biểu hiện hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm, không che giấu vi phạm hoặc đổ lỗi.

3. Đối với học sinh, sinh viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, tôn trọng. Đối xử công bằng, bình đẳng, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, nhân ái tôn trọng sự khác biệt. Quan tâm, lắng nghe và động viên, khích lệ đúng lúc. Không có hành động xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

4. Đối với khách đến liên hệ công tác: Tôn trọng, lịch sự, đúng mực trong giao tiếp. Quan tâm lắng nghe và sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 6. Ứng xử của viên chức, nhà giáo và người lao động**

1. Đối với cán bộ quản lý: Tôn trọng, lịch sự, đúng mực trong giao tiếp. Thái độ tôn trọng, cầu thị, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

2. Đối với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện, tôn trọng. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết hoặc né tránh trách nhiệm.

3. Đối với học sinh, sinh viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, cử chỉ mẫu mực. Có ý kiến khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh. Đối xử công bằng, bình đẳng, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, nhân ái tôn trọng sự khác biệt. Quan tâm lắng nghe, động viên và khích lệ đúng lúc. Không có hành vi, lời nói xúc phạm, gây tổn thương, bạo hành, xâm hại hoặc thể hiện thái độ trù dập, định kiến, che giấu các hành vi vi phạm của học sinh, sinh viên.

4) Đối với khách đến liên hệ công tác: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, lịch sự, thân thiện, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ. Không có thái độ xúc phạm hoặc gây khó khăn, phiền hà.

**Điều 7. Ứng xử của học sinh, sinh viên trong Nhà trường**

1. Đối với cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo và người lao động: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ. Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và quy định của pháp luật. Không bịa đặt thông tin, xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm hoặc có hành vi bạo lực đối với người khác.

2. Đối với học sinh, sinh viên khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, bạo lực, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo bè phái. Không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh, sinh viên khác.

3. Đối với khách: Tôn trọng, lễ phép.

**Điều 8. Ứng xử của khách đến Trường**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo và người lao động: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

3. Ứng xử với học sinh, sinh viên: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

**Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức – Hành chính**

1. Triển khai Bộ quy tắc ứng xử này đến các đơn vị trong Nhà trường. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử tại các đơn vị.

2. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cán bộ, viên chức, nhà giáo và người lao động trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

**Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Công tác học sinh sinh viên**

1. Triển khai Bộ quy tắc ứng xử này đến các lớp học sinh, sinh viên. Phối hợp chặt chẽ với các giáo viên chủ nhiệm để tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử của học sinh, sinh viên.

2. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các học sinh, sinh viên khi thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

**Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức trong Nhà trường**

1. Triển khai Bộ quy tắc ứng xử này đến các cá nhân do đơn vị mình quản lý. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong đơn vị, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân thuộc đơn vị trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử đến các nhân trong đơn vị;

2. Trung tâm Thông tin – Thư viện: Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong Nhà trường trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Bộ Quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Phụ trách các đơn vị phòng, khoa, trung tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm ứng xử và thực hiện theo đúng Bộ quy tắc này./.

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

* BGH (để b/c);
* Các phòng/khoa/trung tâm;
* Lưu VT.